

# gettime



Hướng dẫn thương hiệu đầy đủ của gettime: brand book (logo, màu thương hiệu, chữ, ứng dụng) và hệ màu agent (tám màu, icon dựng từ logo, quy tắc tương phản, hồ sơ riêng cho từng agent).

phần 1
logo

phần 2
màu

phần 3
logo có màu

phần 4
icon agent

phần 5
chữ

phần 6
ứng dụng

phần 7
hồ sơ agent

phần 1

# Logo

Hình dáng logo được quyết định ở bản đen trắng. Logo đúng ở một màu thì áp màu nào cũng giữ được nhận diện.

---

1.1 · cấu tạo

## Maestro và chữ gettime



| | |
|---|---|
| mặt đồng hồ | Vành mặt số và vạch 12, 3, 9 giờ. gettime giúp người dùng lấy lại thời gian. |
| bộ ria | Hai kim đồng hồ uốn thành bộ ria. Đồng hồ cũng là một gương mặt có cá tính. |
| nơ cổ | Nơ của nhạc trưởng: gettime điều phối nhiều AI agent như một dàn nhạc. Chỉ maestro mới đeo nơ. |
| ngôi sao * | Thay cho chấm chữ i: tia lấp lánh của AI, cũng là kim đồng hồ toả ra bốn phía. |

---

1.2 · các dạng logo

## Bốn dạng, mỗi dạng một chỗ dùng




**Lockup ngang** · bản chính. Header website, email, slide, tài liệu.




**Lockup dọc** · khung gần vuông: avatar có chữ, màn hình mở app, bìa.



**Mark** · chỗ nhỏ hoặc khi tên đã có gần đó: favicon, icon app.




**Wordmark** · chỗ hẹp theo chiều cao, hoặc khi mark đã có ở nơi khác.




**Đảo màu** · logo kem trên nền đêm. Mặt maestro được khoét thủng nên luôn lấy màu nền.




**Lockup dọc đảo màu**.

1.3 · tỉ lệ và khoảng trống

# Mark cao bằng thân chữ

Đường kính mark bằng chiều cao từ đỉnh chữ t tới chân chữ, cộng 2% bù quang học. Khoảng hở giữa mark và chữ bằng 0,3 lần mark. Ngôi sao và đuôi chữ g được phép vượt ra ngoài. Quanh logo chừa trống ít nhất **X** bằng nửa đường kính mark.




1.4 · kích thước tối thiểu

# Không nhỏ hơn mức này



# Những điều không làm với logo




**Đúng** · file gốc, đủ khoảng trống.




**Không kéo giãn** hay bóp méo.




**Không xoay** logo.




**Không thêm hiệu ứng**: bóng đổ, viền, phát sáng.




**Không viết hoa** hay gõ lại tên bằng font khác.




**Không tự đổi khoảng cách** giữa mark và chữ.

phần 2

# Màu

Ba lớp màu: trung tính làm nền, tím là màu thương hiệu, tám màu agent để nhận diện từng agent.

2.1 · trung tính

## Nền tảng giữ trật tự

**kem**

nền sáng · #FDF4E2

**đêm**

chữ, logo, nền tối · #0D0B1E

**giấy**

thẻ, bảng trên nền kem · #FFFFFF

**đường kẻ**

viền, phân cách · #E6DCC6

2.2 · màu thương hiệu

## Tím là giọng nói của gettime

**tím**

màu thương hiệu · #765DF6

**tím UI**

nút, link, chữ nhỏ · #6A4FF0

**tím nhạt**

nền nhấn trên kem · #DFD3E6

Tím chỉ thuộc về thương hiệu và maestro, không agent nào dùng tím. Khi một ấn phẩm không thuộc riêng agent nào, chữ "time" mang màu tím.



tỉ lệ gợi ý: kem 45 · đêm 30 · tím 15 · màu agent 10

2.3 · tám màu agent

# Mỗi màu là một agent

Mỗi agent có ba sắc độ: **chính** cho icon, biểu đồ, nền ấn phẩm; **nhạt** cho nền thẻ trên nền kem; **đậm** khi cần chữ màu agent trên nền kem.

### viết
agent 1 · 1 giờ

viết nội dung, email, báo cáo

| | | |
|---|---|---|
| chính | #ED7455 | copy |
| nhạt | #F9D3BD | copy |
| đậm | #AE5746 | copy |

### lịch
agent 2 · 2 giờ

đặt lịch, nhắc việc, sắp họp

| | | |
|---|---|---|
| chính | #FFB020 | copy |
| nhạt | #FEE2B0 | copy |
| đậm | #95671F | copy |

### code
agent 3 · 3 giờ

viết code, review, sửa lỗi

| | | |
|---|---|---|
| chính | #CFF05B | copy |
| nhạt | #F1F3BF | copy |
| đậm | #66743A | copy |

### số liệu
agent 4 · 4 giờ

phân tích dữ liệu, dashboard

| | | |
|---|---|---|
| chính | #2EC4B6 | copy |
| nhạt | #C7E8D7 | copy |
| đậm | #217A79 | copy |

### tìm kiếm
agent 5 · 5 giờ

nghiên cứu, tổng hợp nguồn

| | | |
|---|---|---|
| chính | #6EC8FF | copy |
| nhạt | #D8E9EA | copy |
| đậm | #43759C | copy |

### vận hành
agent 6 · 6 giờ

tự động hoá quy trình

| | | |
|---|---|---|
| chính | #3F6BFF | copy |
| nhạt | #CCD0EA | copy |
| đậm | #3B63ED | copy |

### khách hàng
agent 7 · 7 giờ

trả lời, chăm sóc khách

| | | |
|---|---|---|
| chính | #45C66E | copy |
| nhạt | #CDE8C4 | copy |
| đậm | #2F7B4E | copy |

### thiết kế
agent 8 · 8 giờ

ảnh, slide, ấn phẩm

| | | |
|---|---|---|
| chính | #FF7AB6 | copy |
| nhạt | #FED4D7 | copy |
| đậm | #A8527F | copy |

2.4 · tương phản

# Chữ đêm đọc được trên mọi màu agent

1. Chữ trên nền màu agent **luôn là màu đêm**, không dùng trắng.
2. Trên nền kem, màu agent chính chỉ dùng làm **mảng màu**. Cần chữ màu agent thì dùng **màu đậm**.
3. Trên nền đêm, màu agent chính dùng được làm chữ. Lam chỉ dùng cho chữ từ 18px.

| agent | chữ đêm trên màu chính | màu chính trên kem | màu chính trên đêm | màu đậm trên kem | chữ đêm trên màu nhạt |
|---|---|---|---|---|---|
| viết | 6.7 : 1 đạt | 2.7 : 1 không | 6.7 : 1 đạt | 4.5 : 1 đạt | 13.9 : 1 đạt |
| lịch | 10.6 : 1 đạt | 1.7 : 1 không | 10.6 : 1 đạt | 4.5 : 1 đạt | 15.4 : 1 đạt |
| code | 15.0 : 1 đạt | 1.2 : 1 không | 15.0 : 1 đạt | 4.7 : 1 đạt | 16.9 : 1 đạt |
| số liệu | 8.9 : 1 đạt | 2.0 : 1 không | 8.9 : 1 đạt | 4.7 : 1 đạt | 14.7 : 1 đạt |
| tìm kiếm | 10.5 : 1 đạt | 1.7 : 1 không | 10.5 : 1 đạt | 4.5 : 1 đạt | 15.5 : 1 đạt |
| vận hành | 4.4 : 1 lớn | 4.0 : 1 lớn | 4.4 : 1 lớn | 4.6 : 1 đạt | 12.7 : 1 đạt |
| khách hàng | 8.8 : 1 đạt | 2.0 : 1 không | 8.8 : 1 đạt | 4.7 : 1 đạt | 14.7 : 1 đạt |
| thiết kế | 8.0 : 1 đạt | 2.2 : 1 không | 8.0 : 1 đạt | 4.6 : 1 đạt | 14.4 : 1 đạt |

đạt từ 4.5 : 1, mọi cỡ chữ  lớn từ 3 : 1, chữ từ 18px và mảng màu  không dưới 3 : 1

phần 3

# Logo có màu

Mark và chữ ”get” luôn trung tính. Chữ ”time” cùng ngôi sao là chỗ duy nhất được mang màu.

3.1 · bản chính

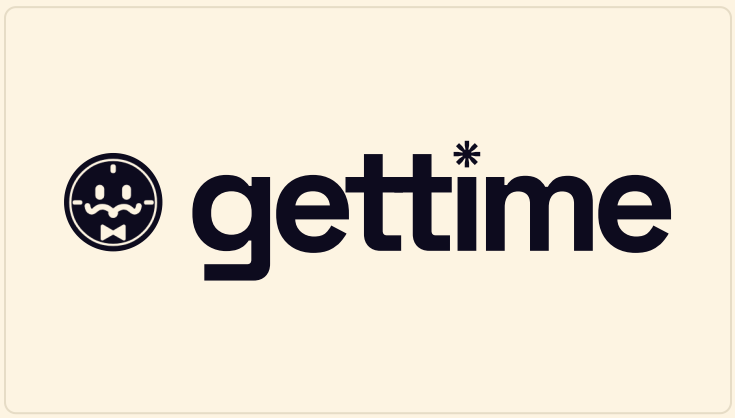
## Ba cách dùng hằng ngày



**Chính · sáng** · đêm + tím trên kem.



**Chính · tối** · kem + tím trên đêm.



**Một màu** · in ấn, hoá đơn, đóng dấu.

3.2 · theo agent

## Chữ ”time” mang màu agent

Khi một trang, một chiến dịch hay một tính năng thuộc về một agent, chữ ”time” lấy màu của agent đó. Trên nền đêm dùng màu chính, trên nền sáng dùng màu đậm.



**viết** · trên đêm · #ED7455



**lịch** · trên đêm · #FFB020



**code** · trên đêm · #CFF05B



**số liệu** · trên đêm · #2EC4B6



**tìm kiếm** · trên đêm · #6EC8FF



**vận hành** · trên đêm · #3F6BFF



**khách hàng** · trên đêm · #45C66E



**thiết kế** · trên đêm · #FF7AB6



**viết** · trên nền sáng · #AE5746



**lịch** · trên nền sáng · #95671F



**code** · trên nền sáng · #66743A



**số liệu** · trên nền sáng · #217A79



**tìm kiếm** · trên nền sáng · #43759C



**vận hành** · trên nền sáng · #3B63ED



**khách hàng** · trên nền sáng · #2F7B4E



**thiết kế** · trên nền sáng · #A8527F

3.3 · trên nền màu

# Logo đặt lên nền màu agent

Trên nền màu agent hoặc nền tím, logo dùng một màu: đêm trên màu agent, kem trên tím.



**nền tím** · logo kem



**nền viết** · logo đêm



**nền lịch** · logo đêm



**nền code** · logo đêm



**nền số liệu** · logo đêm



**nền tìm kiếm** · logo đêm



**nền vận hành** · logo đêm



**nền khách hàng** · logo đêm

3.4 · không được làm

# Sai màu thường gặp



**Không dùng màu agent chính** cho chữ "time" trên nền sáng. Dùng màu đậm.



**Không tô mark và "get"** bằng màu. Chúng luôn trung tính.



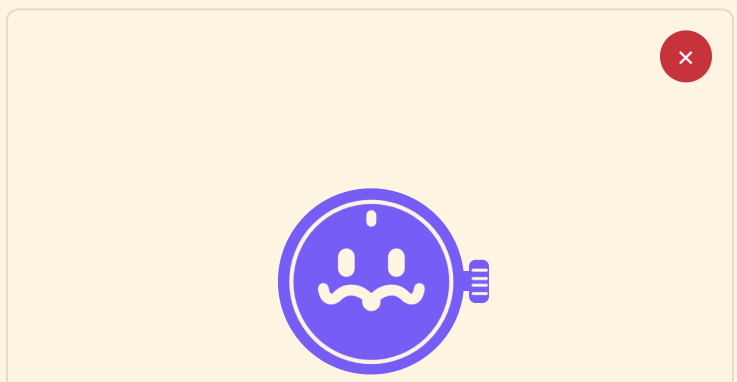
**Không dùng logo trắng** trên màu agent. Dùng đêm.



**Không tô maestro** bằng màu agent. Maestro luôn đêm hoặc kem.



**Không trộn tám màu** thành gradient hay cầu vồng.



**Không dùng tím** cho icon agent. Tím chỉ thuộc thương hiệu.

phần 4

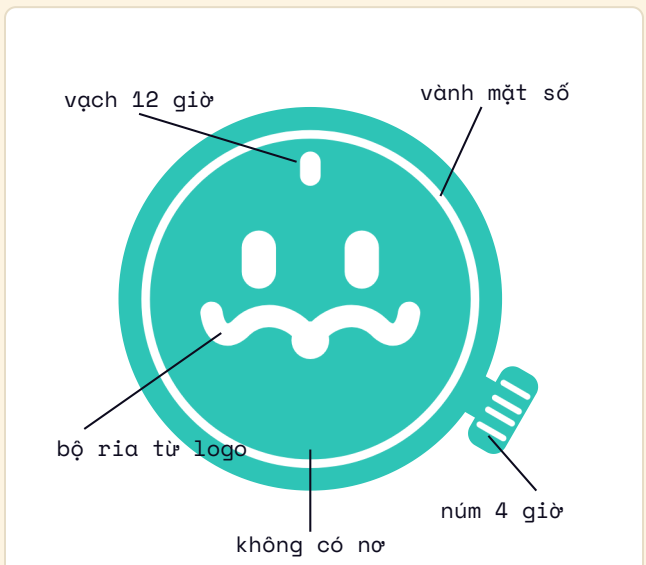
# Icon agent

Icon agent dựng thẳng từ logo maestro: cùng vành mặt số, mắt, bộ ria. Chỉ khác ba điểm: màu, không có nơ, và một núm vặn nhô ra ngoài viền ở đúng giờ của agent. Maestro không có núm: nhạc trưởng không cần ai chỉnh giờ.

---

4.1 · cấu tạo

## Cùng gương mặt, mỗi agent một núm vặn




1. **Giữ nguyên từ logo:** vòng tròn, vành mặt số, vạch 12 giờ, hai mắt, bộ ria.
2. **Bỏ nơ:** nơ là dấu hiệu của nhạc trưởng, chỉ maestro đeo.
3. **Thêm núm vặn:** một núm chỉnh giờ có khía nhô ra ngoài viền, đúng vị trí giờ của agent. Agent số 4 có núm ở 4 giờ. Mặt giữ nguyên như logo, không thêm gì lên mặt.
4. **Đổi màu:** thân icon mang màu agent, mặt khoét thủng lấy màu nền.
5. **Trên nền sáng:** màu agent nào dưới 3 : 1 so với nền kem (tất cả trừ vận hành) thì icon dùng màu đậm. Trên nền tối luôn dùng màu chính.



**maestro** · logo **agent 4** · số liệu **agent 7** · khách hàng

---

4.2 · dàn nhạc

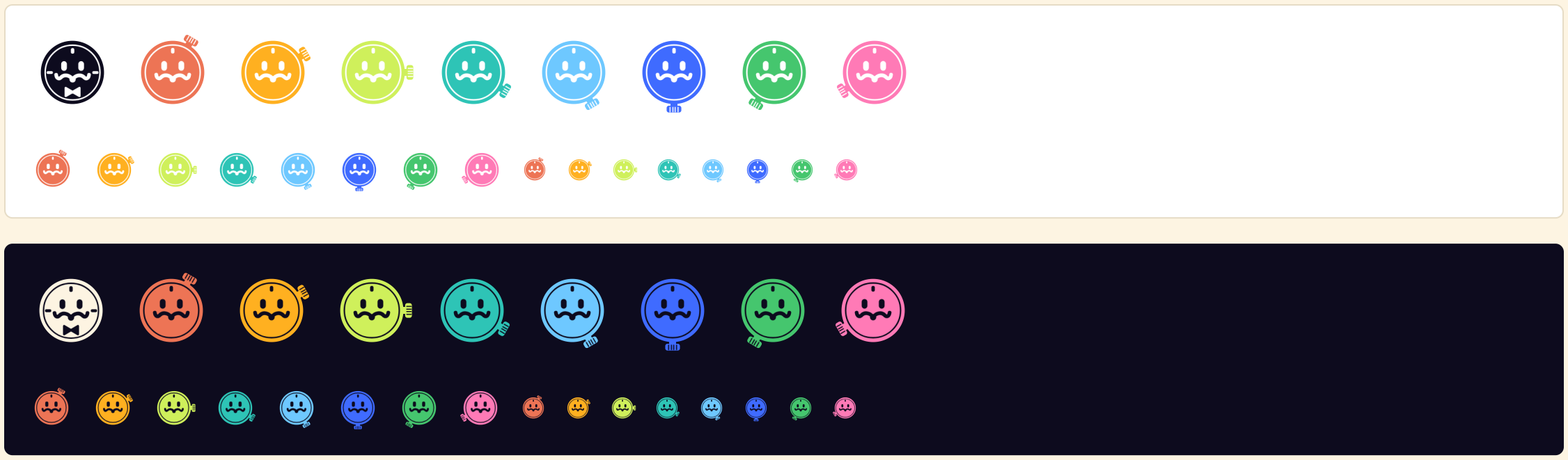
## Mỗi agent đứng đúng giờ của mình




1. Số thứ tự, vị trí trên mặt đồng hồ, núm trên icon và màu luôn đi cùng nhau.
2. Nhìn vị trí núm là biết agent nào, kể cả khi in đen trắng hoặc với người mù màu.
3. Vị trí 9, 10, 11 và 12 giờ để dành cho agent mới.

4.3 · bộ icon

# Tám icon trên nền sáng và tối



hàng 3: bản một màu cho in ấn, phân biệt bằng vị trí núm · icon tối thiểu 20px

4.4 · avatar agent

# Avatar trong app và chat

Avatar là icon đặt trong khung bo góc. Nền là màu agent, icon màu đêm. Maestro dùng nền đêm, icon kem.



phần 5

# Chữ

5.1 · kiểu chữ

## Space Grotesk, luôn chữ thường

| | |
|---|---|
| Tiêu đề lớn<br>Space Grotesk Bold · -6% | lấy lại thời gian |
| Tiêu đề phụ<br>Space Grotesk Medium · -3% | giao việc cho agent, xem kết quả |
| Nội dung<br>Space Grotesk Regular | gettime điều phối các AI agent làm việc song song và báo cáo theo thời gian thực, để đội ngũ tập trung vào việc quan trọng. |
| Nhãn, số liệu<br>Space Mono · +4% | 8 agent · 48 việc · +3h 20m |
| Nút<br>tím UI · đệm viền | bắt đầu · xem demo |

Tiêu đề và tên thương hiệu viết thường. Nội dung dài viết hoa đầu câu như bình thường.
Mỗi tiêu đề tô tím tối đa một cụm từ, hoặc tô màu agent nếu trang thuộc về agent đó.

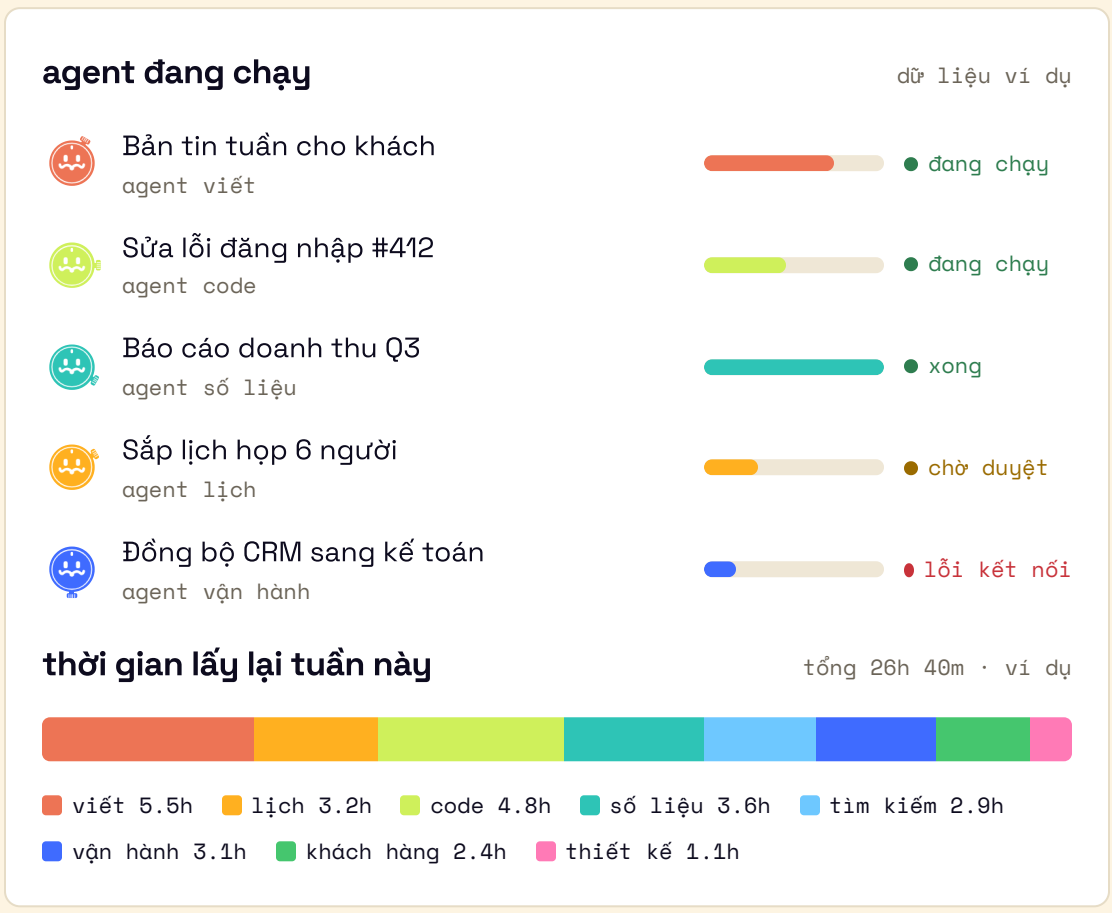
phần 6

# Ứng dụng

6.1 · giao diện

## Màu nói ai làm, chữ nói làm tới đâu

Màu agent chỉ để nhận diện agent. Trạng thái xong, chờ, lỗi dùng màu trạng thái riêng và luôn có chữ đi kèm.







6.2 · marketing

## Mỗi agent một ấn phẩm

Ấn phẩm giới thiệu một agent lấy màu agent làm nền, chữ và icon màu đêm. Ấn phẩm chung của thương hiệu dùng nền kem hoặc đêm với điểm nhấn tím. Không trộn quá hai màu agent trong một ấn phẩm.




**thương hiệu** · nền đêm, nhấn tím




**viết** · nền màu agent, chữ đêm



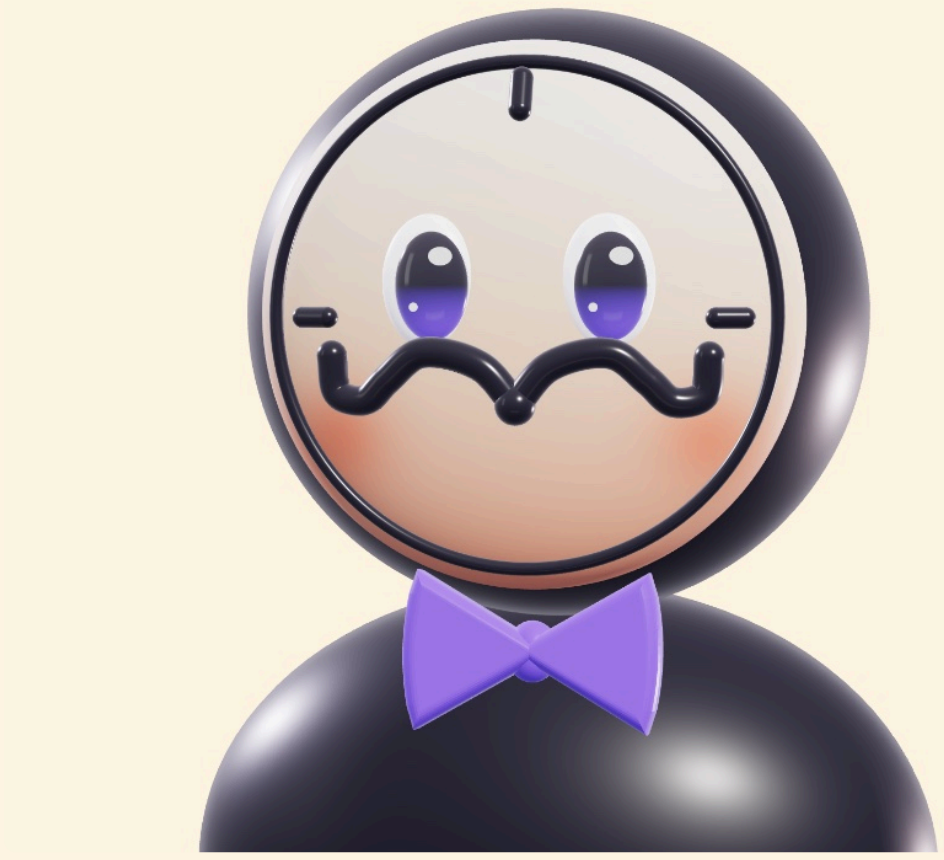

**code** · nền màu agent, chữ đêm




**khách hàng** · nền màu agent, chữ đêm

6.3 · mascot 3D

# Maestro là nhân vật dẫn chuyện



**Nền kem · nơ tím** · bản chính.



**Nền đêm** · bản cho chế độ tối và sự kiện.

1. Mascot 3D dùng cho minh hoạ, social, video, màn hình trống. Không thay cho logo.
2. Maestro giữ thân đêm, mặt kem. Màu nơ có thể đổi theo màu nhấn của trang: tím, hoặc màu agent khi trang thuộc agent đó.

6.4 · bộ file

# Lấy file ở đâu

| thư mục trong GETTIME | nội dung |
|---|---|
| GetTime-logo-option4/vector/ | Wordmark, lockup ngang và dọc dạng SVG vector, kèm PNG nền trong suốt. |
| GetTime-logo-option4/svg/, png/ | Mark maestro riêng. |
| GetTime-agent-icons/ | 8 icon agent dạng SVG và PNG: màu chính, bản một màu, avatar. |
| GetTime-maestro-3D-palette-moi/ | Mascot 3D theo bảng màu mới. |

phần 7

# Hồ sơ agent

Mỗi agent một trang: icon, màu, logo, avatar, nhãn, giao diện và ấn phẩm. Dùng trang này khi làm việc với riêng một agent.

agent 1 · vị trí 1 giờ

# viết

viết nội dung, email, báo cáo

| chính | nhạt | đậm |
|---|---|---|
| #ED7455 | #F9D3BD | #AE5746 |
| RGB 237 116 85 | RGB 249 211 189 | RGB 174 87 70 |

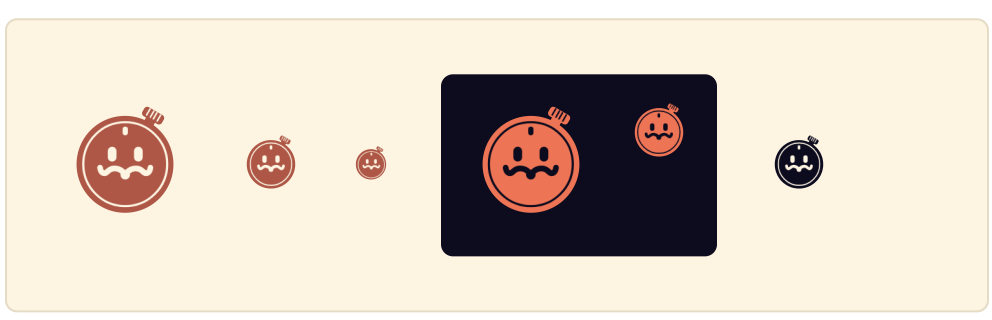
logo · trên nền đêm




logo · trên nền sáng (màu đậm)



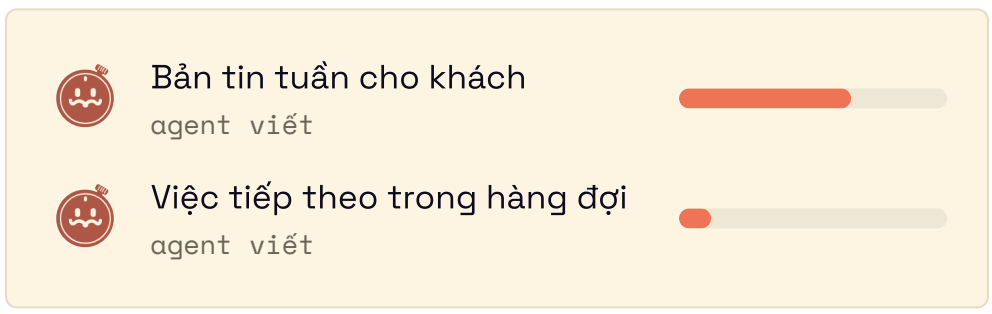

icon · 64 / 32 / 20px · nền sáng dùng màu đậm · nền tối dùng màu chính



avatar · nhãn




trong giao diện · dữ liệu ví dụ




ấn phẩm




độ tương phản

| | |
|---|---|
| chữ đêm trên màu chính | 6.7 : 1 |
| màu chính trên nền đêm | 6.7 : 1 |
| màu đậm trên nền kem | 4.5 : 1 |
| màu chính trên nền kem | 2.7 : 1 · chỉ mảng màu |

cách dùng

- Chữ đặt trên nền #ED7455 luôn dùng màu đêm #0D0B1E, không dùng chữ trắng.
- Trên nền kem, #ED7455 chỉ làm mảng màu (thanh tiến độ, chấm, nhãn). Chữ và icon dùng màu đậm #AE5746.
- Trạng thái xong, chờ, lỗi của agent viết dùng màu trạng thái chung, không dùng #ED7455.

agent 2 · vị trí 2 giờ

# lịch

đặt lịch, nhắc việc, sắp họp



| chính | nhạt | đậm |
|---|---|---|
| #FFB020 | #FEE2B0 | #95671F |
| RGB 255 176 32 | RGB 254 226 176 | RGB 149 103 31 |

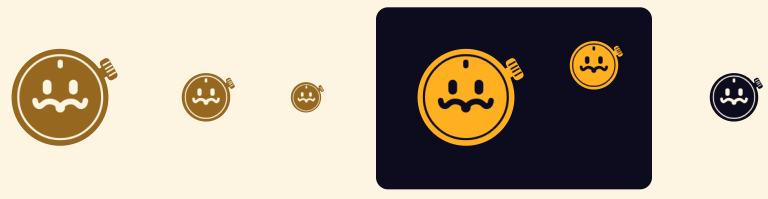
logo · trên nền đêm




logo · trên nền sáng (màu đậm)



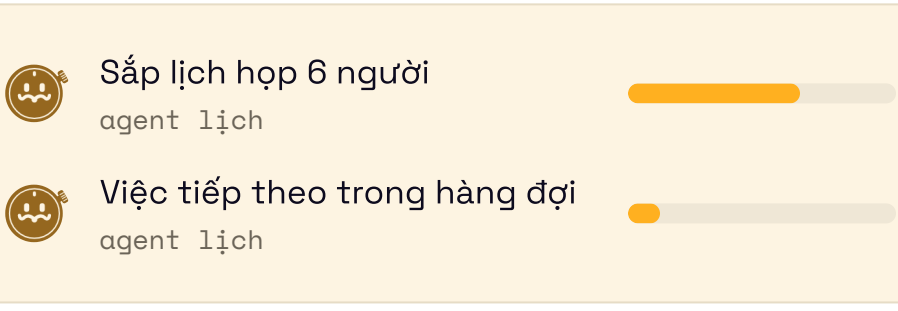

icon · 64 / 32 / 20px · nền sáng dùng màu đậm · nền tối dùng màu chính



avatar · nhãn




trong giao diện · dữ liệu ví dụ




ấn phẩm




độ tương phản

| | |
|---|---|
| chữ đêm trên màu chính | 10.6 : 1 |
| màu chính trên nền đêm | 10.6 : 1 |
| màu đậm trên nền kem | 4.5 : 1 |
| màu chính trên nền kem | 1.7 : 1 · chỉ mảng màu |

cách dùng

- Chữ đặt trên nền #FFB020 luôn dùng màu đêm #0D0B1E, không dùng chữ trắng.
- Trên nền kem, #FFB020 chỉ làm mảng màu (thanh tiến độ, chấm, nhãn). Chữ và icon dùng màu đậm #95671F.
- Trạng thái xong, chờ, lỗi của agent lịch dùng màu trạng thái chung, không dùng #FFB020.

agent 3 · vị trí 3 giờ

# code

viết code, review, sửa lỗi

| chính | nhạt | đậm |
|---|---|---|
| #CFF05B | #F1F3BF | #66743A |
| RGB 207 240 91 | RGB 241 243 191 | RGB 102 116 58 |

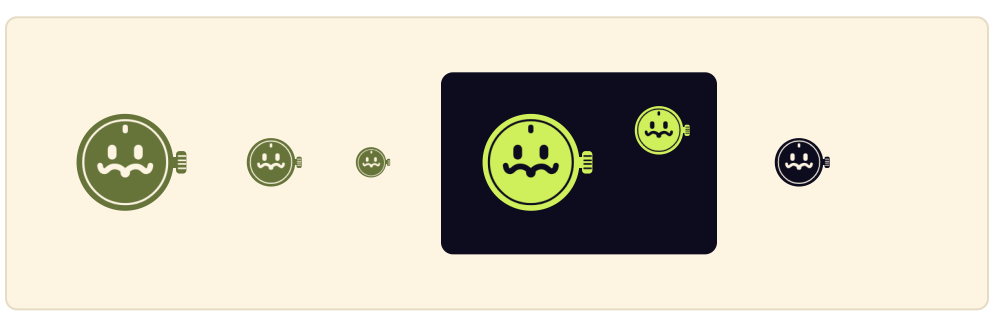
logo · trên nền đêm



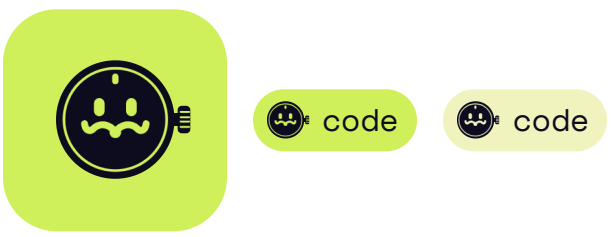

logo · trên nền sáng (màu đậm)



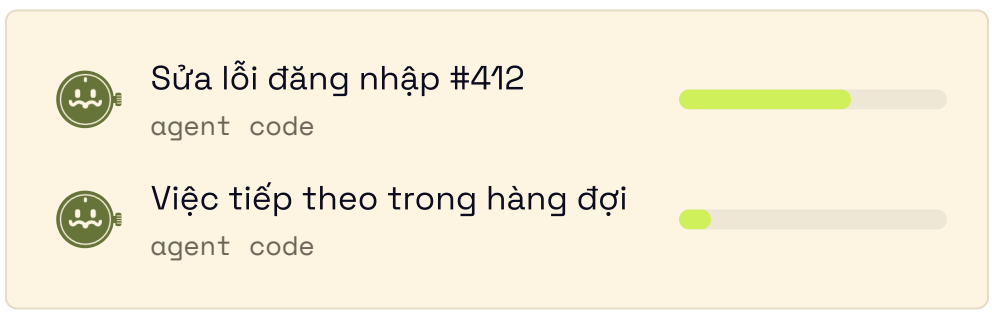

icon · 64 / 32 / 20px · nền sáng dùng màu đậm · nền tối dùng màu chính



avatar · nhãn




trong giao diện · dữ liệu ví dụ




ấn phẩm




độ tương phản

| | |
|---|---|
| chữ đêm trên màu chính | 15.0 : 1 |
| màu chính trên nền đêm | 15.0 : 1 |
| màu đậm trên nền kem | 4.7 : 1 |
| màu chính trên nền kem | 1.2 : 1 · chỉ mảng màu |

cách dùng

- Chữ đặt trên nền #CFF05B luôn dùng màu đêm #0D0B1E, không dùng chữ trắng.
- Trên nền kem, #CFF05B chỉ làm mảng màu (thanh tiến độ, chấm, nhãn). Chữ và icon dùng màu đậm #66743A.
- Trạng thái xong, chờ, lỗi của agent code dùng màu trạng thái chung, không dùng #CFF05B.

agent 4 · vị trí 4 giờ

# số liệu

phân tích dữ liệu, dashboard

| chính | nhạt | đậm |
|---|---|---|
| #2EC4B6 | #C7E8D7 | #217A79 |
| RGB 46 196 182 | RGB 199 232 215 | RGB 33 122 121 |

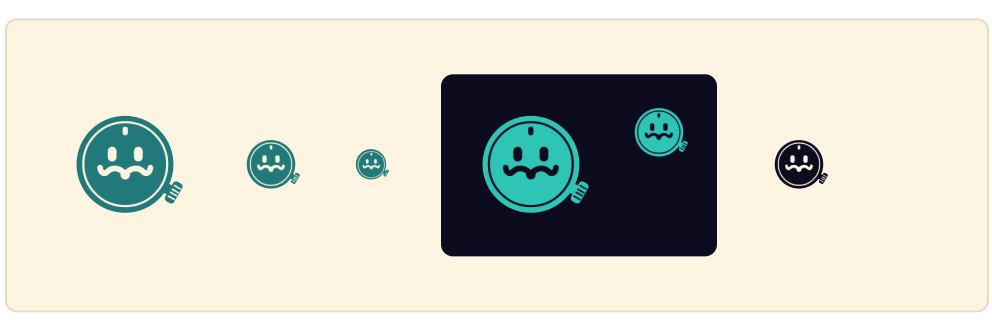
logo · trên nền đêm




logo · trên nền sáng (màu đậm)



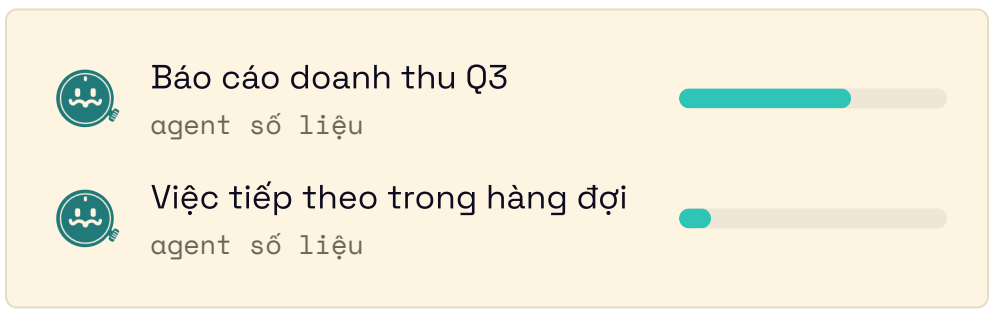

icon · 64 / 32 / 20px · nền sáng dùng màu đậm · nền tối dùng màu chính



avatar · nhãn




trong giao diện · dữ liệu ví dụ




ấn phẩm




độ tương phản

| | |
|---|---|
| chữ đêm trên màu chính | 8.9 : 1 |
| màu chính trên nền đêm | 8.9 : 1 |
| màu đậm trên nền kem | 4.7 : 1 |
| màu chính trên nền kem | 2.0 : 1 · chỉ mảng màu |

cách dùng

- Chữ đặt trên nền #2EC4B6 luôn dùng màu đêm #0D0B1E, không dùng chữ trắng.
- Trên nền kem, #2EC4B6 chỉ làm mảng màu (thanh tiến độ, chấm, nhãn). Chữ và icon dùng màu đậm #217A79.
- Trạng thái xong, chờ, lỗi của agent số liệu dùng màu trạng thái chung, không dùng #2EC4B6.

agent 5 · vị trí 5 giờ

# tìm kiếm

nghiên cứu, tổng hợp nguồn

| chính | nhạt | đậm |
|---|---|---|
| #6EC8FF | #D8E9EA | #43759C |
| RGB 110 200 255 | RGB 216 233 234 | RGB 67 117 156 |

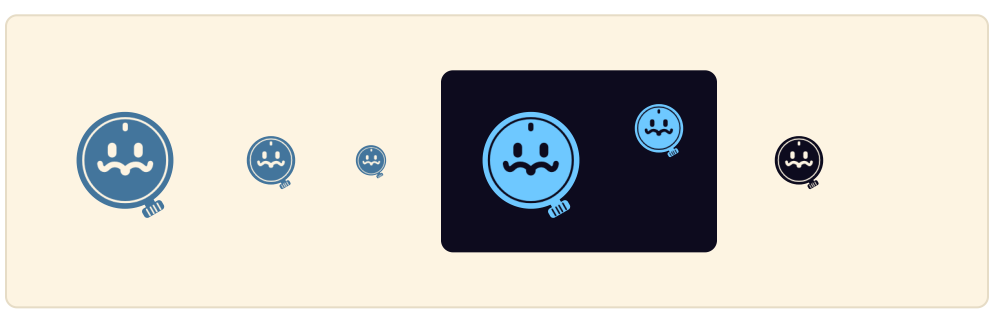
logo · trên nền đêm




logo · trên nền sáng (màu đậm)



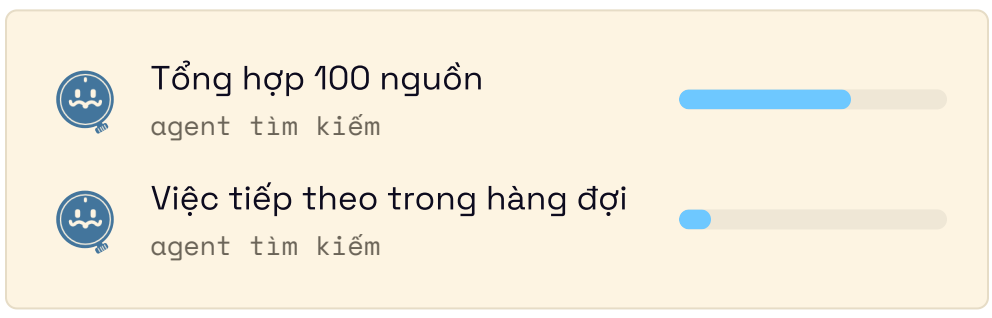

icon · 64 / 32 / 20px · nền sáng dùng màu đậm · nền tối dùng màu chính



avatar · nhãn




trong giao diện · dữ liệu ví dụ




ấn phẩm




độ tương phản

| | |
|---|---|
| chữ đêm trên màu chính | 10.5 : 1 |
| màu chính trên nền đêm | 10.5 : 1 |
| màu đậm trên nền kem | 4.5 : 1 |
| màu chính trên nền kem | 1.7 : 1 · chỉ mảng màu |

cách dùng

- Chữ đặt trên nền #6EC8FF luôn dùng màu đêm #0D0B1E, không dùng chữ trắng.
- Trên nền kem, #6EC8FF chỉ làm mảng màu (thanh tiến độ, chấm, nhãn). Chữ và icon dùng màu đậm #43759C.
- Trạng thái xong, chờ, lỗi của agent tìm kiếm dùng màu trạng thái chung, không dùng #6EC8FF.

agent 6 · vị trí 6 giờ

# vận hành

tự động hoá quy trình

**chính**
#3F6BFF
RGB 63 107 255

**nhạt**
#CCD0EA
RGB 204 208 234

**đậm**
#3B63ED
RGB 59 99 237

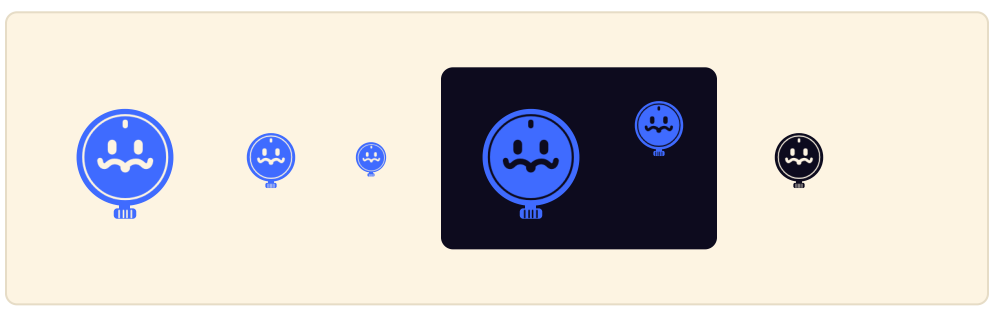
logo · trên nền đêm




logo · trên nền sáng (màu đậm)



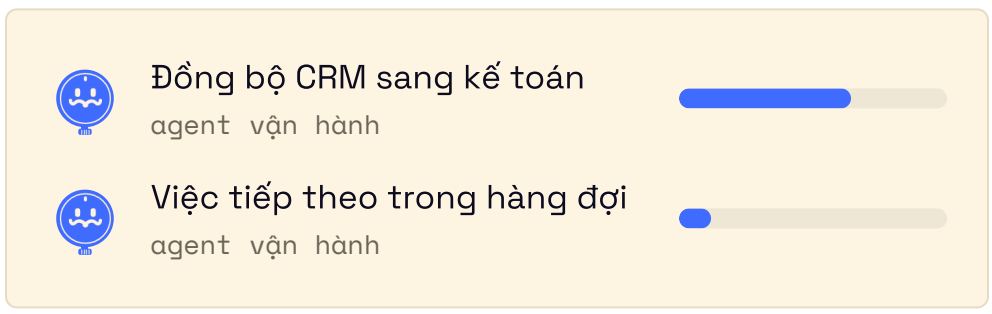

icon · 64 / 32 / 20px · nền sáng · nền tối dùng màu chính



avatar · nhãn




trong giao diện · dữ liệu ví dụ




ấn phẩm




độ tương phản

| | |
|---|---|
| chữ đêm trên màu chính | 4.4 : 1 |
| màu chính trên nền đêm | 4.4 : 1 |
| màu đậm trên nền kem | 4.6 : 1 |
| màu chính trên nền kem | 4.0 : 1 · chỉ mảng màu |

cách dùng

- Chữ đặt trên nền #3F6BFF luôn dùng màu đêm #0D0B1E, không dùng chữ trắng.
- Trên nền kem, #3F6BFF chỉ làm mảng màu (thanh tiến độ, chấm, nhãn). Chữ và icon dùng màu đậm #3B63ED hoặc màu chính.
- Trạng thái xong, chờ, lỗi của agent vận hành dùng màu trạng thái chung, không dùng #3F6BFF.

agent 7 · vị trí 7 giờ

# khách hàng

trả lời, chăm sóc khách

**chính**
#45C66E
RGB 69 198 110

**nhạt**
#CDE8C4
RGB 205 232 196

**đậm**
#2F7B4E
RGB 47 123 78

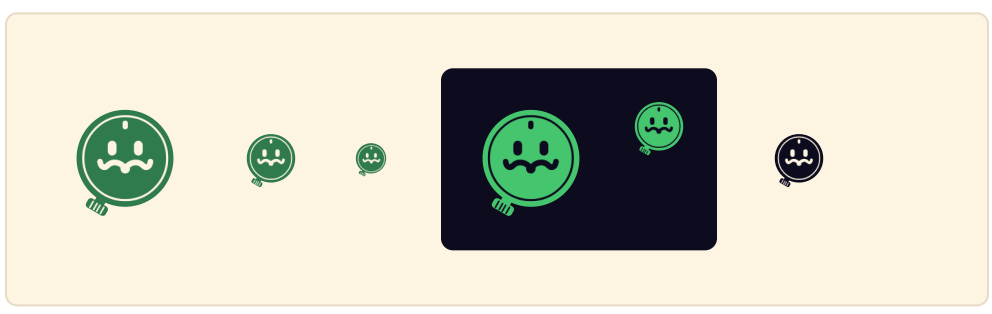
logo · trên nền đêm



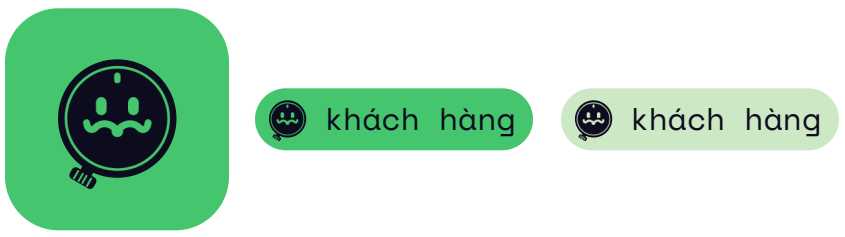

logo · trên nền sáng (màu đậm)



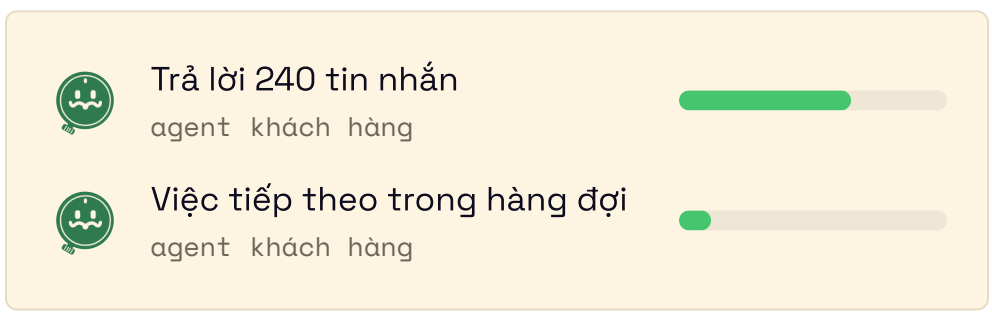

icon · 64 / 32 / 20px · nền sáng dùng màu đậm · nền tối dùng màu chính



avatar · nhãn




trong giao diện · dữ liệu ví dụ




ấn phẩm




độ tương phản

| | |
|---|---|
| chữ đêm trên màu chính | 8.8 : 1 |
| màu chính trên nền đêm | 8.8 : 1 |
| màu đậm trên nền kem | 4.7 : 1 |
| màu chính trên nền kem | 2.0 : 1 · chỉ mảng màu |

cách dùng

- Chữ đặt trên nền #45C66E luôn dùng màu đêm #0D0B1E, không dùng chữ trắng.
- Trên nền kem, #45C66E chỉ làm mảng màu (thanh tiến độ, chấm, nhãn). Chữ và icon dùng màu đậm #2F7B4E.
- Trạng thái xong, chờ, lỗi của agent khách hàng dùng màu trạng thái chung, không dùng #45C66E.

agent 8 · vị trí 8 giờ

# thiết kế

ảnh, slide, ấn phẩm

| chính | nhạt | đậm |
|---|---|---|
| #FF7AB6 | #FED4D7 | #A8527F |
| RGB 255 122 182 | RGB 254 212 215 | RGB 168 82 127 |

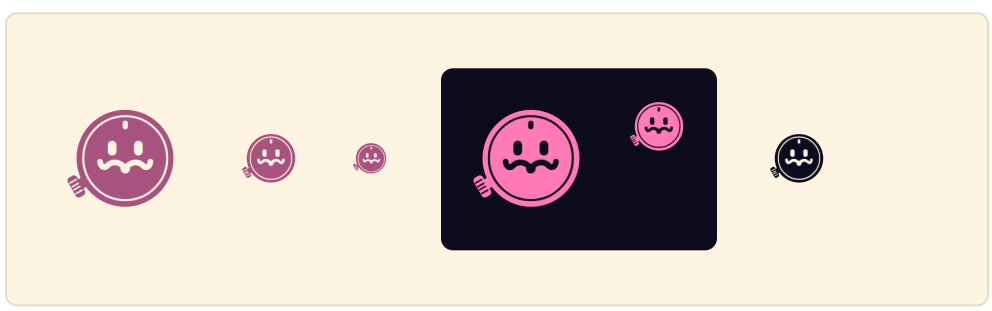
logo · trên nền đêm




logo · trên nền sáng (màu đậm)



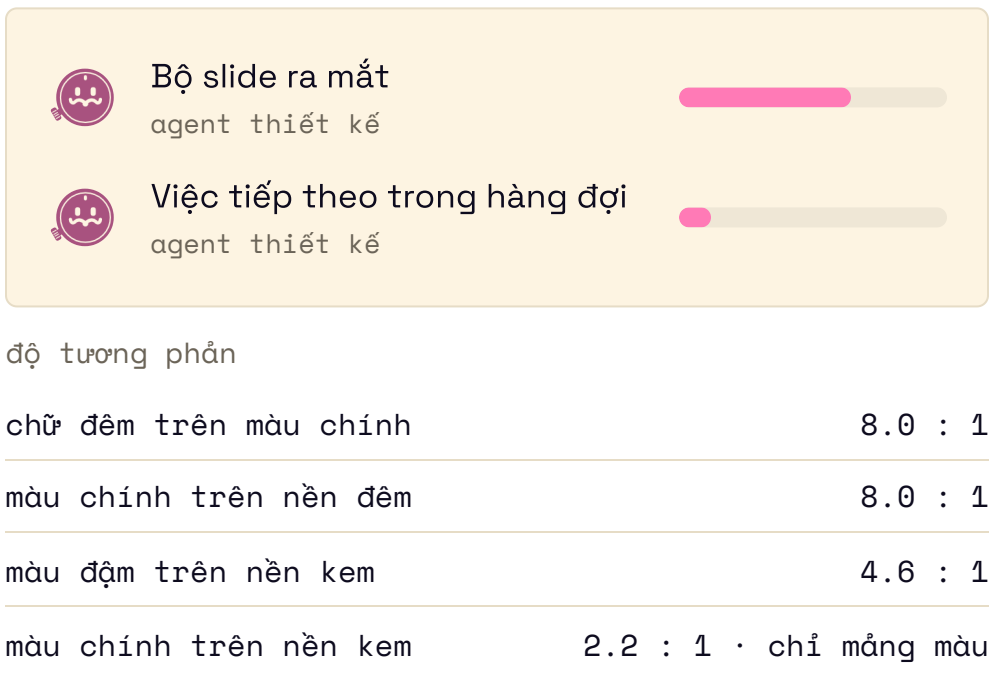

icon · 64 / 32 / 20px · nền sáng dùng màu đậm · nền tối dùng màu chính



avatar · nhãn




trong giao diện · dữ liệu ví dụ




độ tương phản

| | |
|---|---|
| chữ đêm trên màu chính | 8.0 : 1 |
| màu chính trên nền đêm | 8.0 : 1 |
| màu đậm trên nền kem | 4.6 : 1 |
| màu chính trên nền kem | 2.2 : 1 · chỉ mảng màu |

ấn phẩm




cách dùng

- Chữ đặt trên nền #FF7AB6 luôn dùng màu đêm #0D0B1E, không dùng chữ trắng.
- Trên nền kem, #FF7AB6 chỉ làm mảng màu (thanh tiến độ, chấm, nhãn). Chữ và icon dùng màu đậm #A8527F.
- Trạng thái xong, chờ, lỗi của agent thiết kế dùng màu trạng thái chung, không dùng #FF7AB6.